

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG**

Số: 201 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kbang, ngày 24 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Số liệu phát triển Chính phủ điện tử Quý II/2019 trên địa bàn huyện Kbang

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, Ủy ban nhân dân huyện nhận được Công văn số 609/STTTT-CNTT của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Gia Lai về việc báo cáo số liệu về phát triển Chính phủ điện tử quý II/2019.

Qua rà soát, thống kê, Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo số liệu về phát triển Chính phủ điện tử Quý II/2019 trên địa bàn huyện, cụ thể có phụ lục kèm theo.

Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo để Sở Thông tin và Truyền thông biết và tổng hợp ././

Nơi nhận:

- Sở Thông tin - TT;
- UBND huyện;
- Lưu VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng

BÁO CÁO SỐ LIỆU
PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ QUÝ II NĂM 2019
(theo Báo cáo số: 201 /BC-UBND ngày 24 /5/2019
của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

TÊN ĐƠN VỊ BÁO CÁO: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG

I/ Kết nối mạng Internet:

1.1. Tổng băng thông kết nối Internet quy đổi của các CQNN cấp tỉnh, UBND cấp huyện (cách tính xem tại mục 10.1): 30 Mbps.

1.2. Tỷ lệ băng thông kết nối Internet quy đổi/CBCCVC của các CQNN cấp tỉnh, UBND cấp huyện (cách tính xem tại mục 10.2): 1.3 Mbps.

II/ Thông tin phục vụ đánh giá hiệu quả sử dụng Hệ thống QLVBĐH

1. Tiêu chí thành phần được quy định trong Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) cấp tỉnh

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước hoàn toàn dưới dạng điện tử: 100 %

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy: 3 %

- Đơn vị có thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp huyện: Có

- Đơn vị có thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống QLVBĐH từ cấp tỉnh đến cấp xã: Có

- Tỷ lệ lãnh đạo UBND cấp huyện (chủ tịch, phó chủ tịch) sử dụng hệ thống QLVBĐH để điều hành, giải quyết công việc: 0 %

- Tỷ lệ lãnh đạo UBND cấp xã (chủ tịch, phó chủ tịch) sử dụng hệ thống QLVBĐH để điều hành, giải quyết công việc: 100 %

- Tỷ lệ UBND cấp xã sử dụng để điều hành, giải quyết công việc: 100 %

2. Thống kê tại Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh

- Thống kê văn bản điện tử: Tổng số văn bản đi thống kê trên hệ thống QLVBĐH tại bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là tổng số văn bản điện tử - Σ VBĐT): văn bản.

- Thống kê văn bản giấy: Tổng số văn bản đi thống kê trên Sổ đăng ký văn bản đi tại bộ phận Văn thư của Văn phòng UBND tỉnh (gọi tắt là tổng số văn bản giấy - Σ VBG): văn bản

- Tỷ lệ giữa tổng số văn bản điện tử (Σ VBĐT)/ tổng số văn bản giấy (Σ VBG): %

III/ Về sử dụng chữ ký số trong Hệ thống QLVBDH

Ghi chú: Mục này chỉ dành cho Văn phòng UBND tỉnh báo cáo

IV/ Ứng dụng chuyên ngành

Cung cấp danh sách các ứng dụng chuyên ngành tại **Bảng 3A.1**

V/ Phần mềm Một cửa điện tử

5.1. Quy mô triển khai

- Số lượng thủ tục hành chính đã được đưa vào Phần mềm Một cửa điện tử để xử lý hồ sơ qua mạng của đơn vị: 301 Chiếm tỷ lệ: 100%

- Số lượng UBND cấp xã đã triển khai: 14/14 cơ quan, Chiếm tỷ lệ: 100 %

Ghi chú: Câu này chỉ UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo

5.2. Hiệu quả sử dụng từ ngày 01/12/2018 đến ngày 20/5/2019:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua Phần mềm Một cửa điện tử của đơn vị: 3569 hồ sơ

- Tổng số hồ sơ được giải quyết đúng hạn: 3552 hồ sơ, chiếm tỷ lệ: 99,52 %

VI/ Cổng thông tin điện tử của tỉnh (<https://gialai.gov.vn>)

Ghi chú: Mục này chỉ dành cho Văn phòng UBND tỉnh báo cáo

VII/ Dịch vụ công trực tuyến:

STT	Nội dung/tiêu chí	Đơn vị tính	Phân khai báo số liệu báo cáo	
			Số liệu	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Thông tin về thủ tục hành chính và cổng dịch vụ công			
1.1	Tổng số thủ tục hành chính của đơn vị:	thủ tục	301	
	Trong đó: Số lượng thủ tục hành chính có nhu cầu sử dụng dữ liệu từ CSDL đăng ký doanh nghiệp:	thủ tục		
2	Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2:	dịch vụ	301	
3	Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3:		29	
	- Tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3:	dịch vụ	29	
	- Tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến (hồ sơ trực tuyến) qua các DVCTT mức độ 3 trong năm:	hồ sơ	0	
	- Tổng số DVCTT mức độ 3 có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm:	dịch vụ	0	

	- Tổng số hồ sơ của các DVCTT mức độ 3 vẫn được người dân, doanh nghiệp gửi xử lý trực tiếp (hồ sơ không trực tuyến) từ trong năm:	hồ sơ	813	
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến do người dân, doanh nghiệp tự khai báo:	%	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến do CBCCVC (tại bộ phận một cửa, trung tâm hành chính công,...) khai báo thay người dân, doanh nghiệp:	%	0	
	- Số lượng DVCTT mức độ 3 có sử dụng chữ ký số, ứng dụng di động định danh cá nhân (Mobile ID) để xác thực:	dịch vụ	0	
	- Số lượng DVCTT mức độ 3 công khai thời gian xử lý cho người dân, doanh nghiệp (cho phép người sử dụng theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và có thông báo tự động cho người sử dụng biết thông tin về việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính):	dịch vụ	29	
	- Số lượng DVCTT mức độ 3 có biểu mẫu điện tử tự động nhập các thông tin mà người dân, doanh nghiệp (thông tin được tự động lấy từ thông tin đã khai báo trong lần sử dụng trước hoặc từ các cơ sở dữ liệu khác đã có)	dịch vụ	29	
	- Số lượng DVCTT mức độ 3 đã kết nối và sử dụng dữ liệu từ CSDL đăng ký doanh nghiệp:	dịch vụ	0	
	- Cung cấp danh sách các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 tại bảng "PL3A.2"		Có danh sách kèm theo	
4	Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4:		0	
	- Tổng số DVCTT mức độ 4:	dịch vụ	0	
	- Tổng số hồ sơ đã được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến (hồ sơ trực tuyến) qua các DVCTT mức độ 4 trong năm:	hồ sơ	0	
	- Tổng số DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến:	dịch vụ	0	
	- Tổng số hồ sơ của các DVCTT mức độ 4 vẫn được người dân, doanh nghiệp gửi xử lý trực tiếp (hồ sơ không trực tuyến) từ trong năm:	hồ sơ	0	

	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến do người dân, doanh nghiệp tự khai báo:	%	0	
	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến do CBCC (tại bộ phận một cửa, trung tâm hành chính công,...) khai báo thay người dân, doanh nghiệp:	%		
	- Số lượng DVCTT mức độ 4 có thanh toán điện tử:	dịch vụ	0	
	- Số lượng DVCTT mức độ 4 có sử dụng chữ ký số, ứng dụng di động định danh cá nhân (Mobile ID) để xác thực:	dịch vụ	0	
	- Số lượng DVCTT mức độ 4 công khai thời gian xử lý cho người dân, doanh nghiệp (cho phép người sử dụng theo dõi, kiểm tra việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính và có thông báo tự động cho người sử dụng biết thông tin về việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính):	dịch vụ	0	
	- Số lượng DVCTT mức độ 4 có biểu mẫu điện tử tự động nhập các thông tin mà người dân, doanh nghiệp (thông tin được tự động lấy từ thông tin đã khai báo trong lần sử dụng trước hoặc lấy từ các cơ sở dữ liệu khác đã có):	dịch vụ	0	
	- Số lượng DVCTT mức độ 4 đã kết nối và sử dụng dữ liệu từ CSDL đăng ký doanh nghiệp:	dịch vụ	0	
	- Cung cấp danh sách các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại bảng "PL3A.3".			
5	Tổng số DVCTT có hỗ trợ hướng dẫn sử dụng, giải đáp thắc mắc cho người dân và doanh nghiệp:	dịch vụ	0	
	Trong đó:			
	- Số lượng DVCTT mức độ 1, 2 có hỗ trợ:	dịch vụ		
	- Số lượng DVCTT mức độ 3 có hỗ trợ:	dịch vụ		
	- Số lượng DVCTT mức độ 4 có hỗ trợ:	dịch vụ		
6	Sử dụng giao thức https			
	- Số lượng Website/Portal cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh sử dụng giao thức https:	Website/Portal		

- Tỷ lệ Website/Portal cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh sử dụng giao thức https / tổng số Website/Portal cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh:	%		
--	---	--	--

VIII/ Cơ chế, chính sách:

8.1. Tổng số CBCCVC chuyên trách về CNTT tại đơn vị: 02 người

8.2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách về CNTT (văn bằng trong lĩnh vực CNTT):

Tiến sỹ: người

Thạc sỹ: người

Đại học: 02 người

Cao đẳng: người

Trung cấp: người

Khác: người

Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về An toàn bảo mật (CISSP, Security+, CISA, CISM...): 0 người

Số lượng CBCCVC có các chứng chỉ về Quản trị mạng (MCSE, MCSA, CCNA, CCNP...): 01 người

Số lượng CBCCVC có chứng chỉ về Quản trị cơ sở dữ liệu (MCDBA, OCA, OCM, OCP...): 0 người

8.3. Kỹ năng ứng dụng CNTT các CBCCVC của tỉnh

a. Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng máy tính để xử lý công việc: 100 %

b. Tỷ lệ CBCCVC thường xuyên sử dụng Internet để xử lý công việc: 100 %

XIV/ Thông tin liên hệ:

1. Họ và tên người thực hiện báo cáo: Đinh Đình Chi

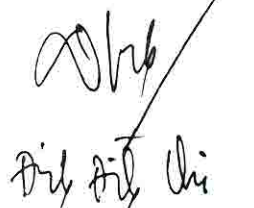
2. Đơn vị công tác: Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Kbang

3. Chức vụ: Trưởng phòng

4. Điện thoại cố định: 02693834543 Điện thoại di động: 0984.734.579

5. Thư điện tử công vụ: chidd.kbang@gialai.gov.vn

Người khai


Đinh Đình Chi

Kbang, ngày 24 tháng 05 năm 2019



K. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Dũng



BẢNG PL3A.2: DANH SÁCH CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3 CỦA TỈNH

TT	Nhóm dịch vụ	Tên dịch vụ	Địa chỉ đăng tải dịch vụ	Quy mô triển khai, sử dụng		Hiệu quả sử dụng		Ghi chú
				Số lượng UBND (cấp huyện hoặc cấp xã) đã triển khai, sử dụng	Tỷ lệ UBND (cấp huyện hoặc cấp xã) đã triển khai, sử dụng	Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết (tính từ ngày 01/12/2018 đến 20/05/2019):	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không trực tuyến toàn tỉnh (tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày 20/05/2019):	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
STT	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THỰC HIỆN TẠI UBND CẤP HUYỆN (Một DVCTT có thể được triển khai sử dụng tại nhiều UBND cấp huyện, thì chỉ khai báo trên một dòng, trong đó cột (2) và (3) chỉ dùng để khai báo nhóm DVCTT và tên DVCTT, cột (5) khai báo số lượng UBND cấp huyện đã triển khai, sử dụng). Dành cho các huyện, thị xã, thành phố có triển khai DVCTT báo cáo							
1	Mức độ 3	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	672	
2	Mức độ 3	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh (tự nguyện chấm dứt hoạt động)	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	3	

3	Mức độ 3	Thông báo tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh (tự nguyện)	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
4	Mức độ 3	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	13
5	Mức độ 3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	1
6	Mức độ 3	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	54
7	Mức độ 3	Cấp bản sao văn bản, chứng chỉ từ sổ gốc	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
8	Mức độ 3	Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	6
9	Mức độ 3	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
10	Mức độ 3	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
11	Mức độ 3	Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội thuộc thẩm quyền thành lập của Ủy ban nhân dân cấp huyện	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
12	Mức độ 3	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật, cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0

13	Mức độ 3	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc trách nhiệm quản lý của cấp huyện	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
14	Mức độ 3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
15	Mức độ 3	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
16	Mức độ 3	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
17	Mức độ 3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích đột xuất	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	0
18	Mức độ 3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	5
19	Mức độ 3	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	14
20	Mức độ 3	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	8
21	Mức độ 3	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	9
22	Mức độ 3	Tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	đvc.gialai.gov.vn	Cấp huyện		0	5